

Bản án số: 116 /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 28 / 07 /2020

V/v: Tr/chấp hôn nhân & gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vân Anh

**Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Lam
Bà Tôn Thị Xuân Thủy**

**Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên- Thư ký
TAND thành phố Hà Nội.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Ngoan- Kiểm sát viên.**

Ngày 28 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02/07/2020 về việc: “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 126/2020/HNGĐ-ST ngày 05/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 14/07/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm An N, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Hùng, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Trong, thôn Chi N, xã Trung H, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(Có mặt anh H, chị B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị B đăng ký kết hôn với anh Ngô Văn H vào ngày 21/11/2005 tại UBND xã Trung H, huyện Chương M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ

chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã ly thân được hơn một năm. Nay chị B thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được chị đề nghị được ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung: Ngô Anh V, sinh 10/9/2006; Ngô Thị Ngọc Á, sinh 31/10/2008; Ngô Thu H, sinh 08/06/2015. Hiện nay cháu V và cháu Á đang ở với anh H, cháu H đang ở với chị B. Ly hôn, chị B xin được nuôi cháu H, anh H xin được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 126/2020/HNGĐ-ST ngày 05/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương M đã áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Xử: Chị Lê Thị B được ly hôn với anh Ngô Văn H.

Về con chung: Xác nhận chị B, anh H có 03 con chung là cháu Ngô Anh V, sinh ngày 10/9/2006, cháu Ngô Thị Ngọc Á, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Ngô Thu H, sinh ngày 08/6/2015. Giao cháu V và cháu Á cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B và anh H đến khi có thay đổi. Chị B, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 18/5/2020, anh H có đơn kháng cáo xin được nuôi cả 3 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được nuôi cả 3 con chung.

Chị B không đồng ý để cho anh H nuôi cả 3 con chung.

Giữa anh H với chị B không tự thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời gian nghị án.

Xét thấy: Vợ chồng anh H chị B có 3 con chung, cháu V 14 tuổi, cháu Á 12 tuổi, cháu H 5 tuổi. Anh H đang trực tiếp nuôi cháu V và cháu Á, chị B đang nuôi cháu H. Cả anh H và chị B đều là lao động tự do. Bản án sơ thẩm đã giao hai con lớn cho anh H nuôi, giao một con út cho chị B nuôi là phù hợp. Không có căn cứ để cho rằng chị B không đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H không xuất trình được chứng cứ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền.

Đơn kháng cáo của anh H làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh H: Anh Ngô Văn H kháng cáo xin được nuôi cả 3 con chung, HĐXX thấy: anh Ngô Văn H và chị Lê Thị B có 3 con chung là cháu Ngô Anh V, sinh ngày 10/9/2006, cháu Ngô Thị Ngọc Á, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Ngô Thu H, sinh ngày 08/6/2015. Xét thấy, hiện tại anh H đang nuôi hai cháu V và Ngọc Á, chị B đang nuôi cháu H. Cả anh H và chị B đều lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, bản án sơ thẩm giao hai con lớn cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con nhỏ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không xuất trình được chứng cứ nào để chứng minh chị B không có điều kiện nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H được, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, anh H còn kháng cáo yêu cầu giải quyết về khoản nợ của vợ chồng. Xét thấy tại cấp sơ thẩm anh H và chị B có lời khai không yêu cầu tòa án giải quyết, nên quyết định của bản án sơ thẩm cũng không giải quyết. Nay anh H kháng cáo đề nghị được xem xét giải quyết, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự về phạm vi xét xử phúc thẩm:

“Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án sơ thẩm, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị”.

Do vậy, tòa án cấp phúc thẩm sẽ không xem xét yêu cầu kháng cáo của anh H về phần nợ chung. Việc giải quyết về nợ chung của vợ chồng anh H sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phẩm tại biên lai số 4774 ngày 18/5/2020 tại thi hành án huyện Chương M.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ : - *Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;*
- *Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử :*

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Văn H, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 126/2020/HNGĐ-ST ngày 05/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

2/ Về án phí : Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tại 300.000 đồng tạm ứng án phí phẩm tại biên lai số 0004774 ngày 18/5/2020 tại thi hành án huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận :

- VKSNDTP Hà Nội ;
- TAND huyện Chương M;
- VKSND huyện Chương M;
- THA huyện Chương M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Mai Văn Anh